

Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 166**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Licogi 166;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 3 tháng 4 năm 2017.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty năm 2016 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017:**

**a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:**

- Tổng giá trị sản lượng : 173,231 tỷ VNĐ đạt 70% kế hoạch năm
- Tổng doanh thu : 163,119 tỷ VNĐ đạt 65% kế hoạch năm
- Lợi nhuận : 650 triệu VNĐ

**Trong đó:**

STT	Nội dung	Sản lượng	Doanh thu
1	Thi công xây lắp	171,272	143,537
2	Kinh doanh và cho thuê TS	0	17,732
3	Khai thác và SX đá xây dựng	1,958	1,859

*Đơn vị tính: Tỷ VNĐ*

**b. Kết quả đầu tư năm 2016:**

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1	Mỏ đá Licogi 166	2,570	1,365
2	Thiết bị thi công	28,766	19,710
3	Dây chuyền Bê tông nhựa nóng Dongsung	16,218	0
4	Dây chuyền thảm BTN	12,696	0

5	Đầu tư khác	3,000	0
	Tổng	63,253	21,075

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

**c. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:**

- Hội đồng quản trị thống nhất xác định kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, với các chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Tỷ lệ 2017 so với 2016
1	Doanh thu	163,119	268,821	165%
2	Lợi nhuận gộp		21,110	
3	Vốn điều lệ	76.000	76.000	100%
4	Tỷ lệ cổ tức	0	0	0

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

**d. Kế hoạch đầu tư năm 2017: 9.595.700.000 VNĐ, gồm:**

- Xe máy thiết bị công trình
- Xe ô tô, thiết bị cho mỏ đá
- Thiết bị văn phòng

**Điều 2. Thống nhất kế hoạch 5 năm 2017-2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017: (Theo phụ lục đính kèm)**

**Điều 3. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 phê chuẩn việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty CP Licogi 166, như sau:**

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Licogi 166 theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 134 Luật Doanh nghiệp 2014, từ mô hình: ĐHCĐ, HĐQT, BKS, TGD và các cán bộ quản lý khác, chuyển sang mô hình: ĐHCĐ, HĐQT, TGD, các cán bộ quản lý khác, không có Ban kiểm soát, theo đó Hội đồng quản trị đảm bảo ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT.

- Đề nghị ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị chỉ đạo tổ chức thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo đúng mô hình trên, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

**Điều 4. Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2017:**

STT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1	Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông	8h00 – 8h30	- Ban lãnh đạo và Ban tổ chức
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	8h30 – 8h35	Ban tổ chức
3	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	8h35 – 8h45	Ban tổ chức
4	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	8h45 – 8h55	Ban tổ chức
5	Giới thiệu chủ tọa, thông qua đoàn chủ tịch, tổ thư ký, Ban kiểm phiếu	8h55 – 9h05	Ban tổ chức
6	Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội	9h05 – 9h10	Chủ tọa
7	Báo cáo kết thúc nhiệm kỳ 2012-2017 của HĐQT	9h10 – 9h35	Đoàn chủ tịch
	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017.		
8	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016	9h35 – 9h45	Kê toán trưởng
9	- Báo cáo kết thúc nhiệm kỳ 2012-2017 của Ban kiểm soát. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016	9h45 – 9h55	Ban Kiểm soát
10	<b>Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các tờ trình:</b> - Tờ trình đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua phương án cổ tức và trích lập các quỹ năm 2016, kế hoạch cổ tức năm 2017. - Tờ trình đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua báo cáo quyết toán thù	9h55 – 10h15	Đoàn chủ tịch

	<p>lao năm 2016 và kế hoạch thù lao năm 2017 của HĐQT, BKS.</p> <p>- Tờ trình đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.</p> <p>- Tờ trình đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua phương án thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty CP Licogi 166.</p> <p>- Tờ trình đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua nội dung sửa đổi bổ sung điều lệ công ty lần thứ 7.</p>		
11	Đại hội thảo luận		Đoàn chủ tịch
12	Biểu quyết thông qua các nội dung từ mục 7 tới mục 10.	10h15-10h45	Chủ tọa Đại hội
13	<p><b>BẦU CỬ:</b></p> <p>- Thông qua Đại hội Quy chế bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022.</p> <p>- Giới thiệu thành phần ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.</p>	10h45-11h00	Ban kiểm phiếu
14	Bỏ phiếu bầu HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	11h00-11h15	Cổ đông
15	Nghỉ giải lao	11h15-11h35	
16	Kiểm phiếu bầu cử HĐQT	11h15-11h35	Ban kiểm phiếu
17	Báo cáo kết quả kiểm phiếu	11h35 – 11h45	Ban kiểm phiếu
18	Giới thiệu ra mắt HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022	11h45 – 11h50	Chủ tọa Đại hội
19	Thông qua nghị quyết quyết Đại hội	11h50-11h55	Tổ thư ký
20	Bế mạc đại hội	12h00	Chủ tọa đại hội

**Điều 5. Thống nhất trình ĐHĐCĐ xem xét sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý. (Sửa đổi bổ sung lần 7).**

**Điều 6. Thống nhất các nội dung liên quan đến công tác nhân sự của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022, như sau:**

- Thống nhất đề nghị ĐHĐCĐ bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 với số lượng là 5 người. Đề xuất ĐHĐCĐ không bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới, thay vào đó sẽ hình thành lên Ban kiểm toán Nội bộ trực thuộc HĐQT.

**Điều 7. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ủy viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc căn cứ Nghị quyết để triển khai thực hiện./.

**Nơi gửi:**

- Các Ủy viên HĐQT
- Ban kiểm soát
- Ban TGD
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**VŨ CÔNG HÙNG**

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 05 NĂM TỪ NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2021

**Căn cứ lập:**

- + Định hướng phát triển công ty trong 05 năm từ năm 2017 đến 2021 tập trung vào thi công lĩnh vực xây lắp bao gồm 02 mảng hạ tầng và đường giao thông; Sản xuất và kinh doanh đá xây dựng tại mỏ đá Cụm Đụn Hà Tĩnh, ngoài ra công ty sẽ tìm kiếm cơ hội đầu tư kinh doanh các ngành nghề, dịch vụ khác để phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường.
- + Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 01/03/2016 về việc Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với mục tiêu hình thành mạng đường cao tốc nội bộ quốc gia, đảm bảo kết nối các trung tâm kinh tế trọng điểm, các cửa khẩu chính, các đầu mối giao thông quan trọng có nhu cầu vận tải lớn, tốc độ cao. Trong đó tập trung xây dựng tuyến đường cao tốc Bắc Nam, ưu tiên các tuyến đường cao tốc nối các thành phố lớn (Hà Nội, Đà Nẵng, TP HCM), các tuyến ra biển lớn. Quy hoạch phát triển đường bộ cao tốc Việt Nam, chiến lược phát triển giao thông vận tải từ năm 2020 và định hướng đến năm 2030, quy hoạch đường bộ cao tốc Việt Nam gồm 21 tuyến với tổng chiều dài 6.411km (Trong đó tuyến cao tốc Bắc Nam gồm 02 tuyến với tổng chiều dài khoảng 3.083km: Tuyến cao tốc bắc nam phía đông 1.814km; Tuyến cao tốc bắc nam phía tây 1.269km).
- + Quyết định số 519/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 31/03/2016 về việc Phê duyệt quy hoạch giao thông vận tải từ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050
- + Quyết định số 1161/QĐ-BXD của Bộ Trưởng bộ xây dựng ngày 15/10/2015 về việc Công bố suất đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2014 và bảng phụ lục suất đầu tư chi tiết cho các loại công trình dự án đình kèm QĐ này.
- + Các dự án, hợp đồng công ty đang thực hiện năm 2016 và chuyển tiếp sang năm 2017 (Như Hạ Long Vân Đồn, thoát nước Long Biên, mỏ đá Cụm Đụn.....);
- + Các dự án công ty dự kiến theo đuổi, tìm kiếm phục vụ kế hoạch 05 năm (Cao tốc bắc nam; Đường vành đai 4; Cao tốc khu vực phía bắc như Bắc Giang Lạng Sơn, Tuyến đường thi công Huyện Sóc Sơn.....).

**Chi tiết bảng kế hoạch 05 năm từ 2017-2021 như sau:**

STT	Nội dung	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Ghi chú
		Thành tiền	Tỷ lệ	Thành tiền	Tỷ lệ	Thành tiền	Tỷ lệ	Thành tiền	Tỷ lệ	Thành tiền	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Doanh thu	268.821	306.606	1,14	382.873	1,25	501.564	1,31	551.720	1,10		
2	Lợi nhuận	2.072	7.605		17.298		25.389		27.928			
3	Vốn điều lệ (tỷ)	76	76		76		150		150			
4	Cổ tức	0%	0%		5%		10%		10%			
5	Chi phí QL cty + Lãi vay	19.038	19.990		20.989		24.767		27.244			
6	Lợi nhuận gộp	21.110	27.595		38.287,30		50.156		55.172			
7	Tỷ lệ CPQL/Doanh thu	7,08%	6,52%		5,48%		4,94%		4,94%			
8	Tỷ lệ LN gộp/Doanh thu	7,9%	9,0%		10,0%		10,0%		10,0%			

**PHÒNG KHĐT/MH**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**

**LIÊN CƯỜNG**

**THÀNH XUÂN - CT**

**HA NỘI**

**Vũ Hồng Hưng**